**TUẦN 18**

***Thứ hai ngày 31 tháng 12 năm 2018***

***Thứ ba ngày 1 tháng 1 năm 2019***

Nghỉ Tết Dương lịch

*-------------------------------------------------*

**Buổi sáng *Thứ tư ngày 2 tháng 1 năm 2018***

**Tiết 1 TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 1)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

-Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học ( tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/1phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài ; thuộc được 2đoạn thơ đã học ở học kì I.

-Nghe -viết đúng, trình bày sạch sẽ, đúng qui định bài chính tả ( tốc độ viết khoảng 60 chữ/ 15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài.

- Yêu thích môn TV

**II. Chuẩn bị:**

Phiếu viết tên từng bài tập đọc từ đầu năm đến nay .

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  ***\*Hoạt động 1: Kiểm tra đọc:***  - Kiểm tra 6-7 học sinh.  - Yêu cầu từng học sinh lên bốc thăm để chọn bài đọc .  - Yêu cầu đọc một đoạn hay cả bài theo chỉ định trong phiếu học tập .  - Nêu câu hỏi về nội dung đoạn học sinh vừa đọc.  - Nhận xét ghi điểm.  - Yêu cầu những em đọc chưa đạt yêu cầu về nhà luyện đọc để tiết sau kiểm tra lại.  ***Bài tập 2:***  a) Hướng dẫn HS chuẩn bị:  - Đọc một lần đoạn văn “ Rừng cây trong nắng"  - Yêu cầu 2HS đọc lại, cả lớp theo dõi trong sách giáo khoa.  - Giải nghĩa một số từ khó: *uy nghi , tráng lệ*  + *Đoạn văn tả cảnh gì ?*  - Yêu cầu học sinh đọc thầm bài phát hiện những từ dễ viết sai viết ra nháp để ghi nhớ .  b) Đọc cho học sinh viết bài.  c) Chấm, chữa bài.  **3. Củng cố, dặn dò :**  Về nhà tiếp tục luyện đọc các bài TĐ đă học, giờ sau KT. | - Lần lượt từng em lên bốc thăm chọn bài chuẩn bị kiểm tra.  - Lên bảng đọc và trả lời câu hỏi theo chỉ định trong phiếu.  - Lớp lắng nghe và theo dõi bạn đọc.  \* HSKG đọc tương đối lưu loát đoạn văn, đoạn thơ ( tốc độ đọc trên 60 tiếng/1phút);  - Lắng nghe GV đọc bài.  - 2 em đọc lại bài chính tả, cả lớp đọc thầm.  - Tìm hiểu nghĩa của một số từ khó.  + Tả cảnh đẹp của rừng cây trong nắng.  - Đọc thầm lại bài, viết những từ hay viết sai ra nháp để ghi nhớ: uy nghi, vươn thẳng, xanh thẳm, ...  - Nghe - viết bài vào vở .  - Dò bài ghi số lỗi ra ngoài lề vở. |

------------------------------------------------------

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 2)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

-Kiểm tra lấy điểm tập đọc : Theo yêu cầu như tiết 1 .

-Tìm được những hình ảnh so sánh trong câu văn ( BT2)

- Yêu thích môn TV

**II. Chuẩn bị:**

***-***  Phiếu viết tên từng bài tập đọc từ đầu năm tới nay. Bảng lớp viết sẵn 2 câu văn trong bài tập số 2. Bảng phụ ghi các câu văn trong bài tập 3 .

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  ***\*HĐ 1: Kiểm tra đọc:***  - Kiểm tra 1/3 số HS trong lớp.  - Yêu cầu từng em lên bốc thăm để chọn bài đọc.  - Yêu cầu đọc một đoạn hay cả bài theo chỉ định trong phiếu học tập .  - Nêu câu hỏi về nội dung đoạn HS vừa đọc .  - Yêu cầu những em đọc chưa đạt yêu cầu về nhà luyện đọc để tiết sau kiểm tra lại .  **\*HĐ 2: Làm bài tập 2:**  - Yêu cầu một em đọc thành tiếng bài tập 2  - Yêu cầu cả lớp theo dõi trong sách giáo khoa  - Giải nghĩa từ “ nến “  - Yêu cầu lớp làm vào vở bài tập.  - Gọi nhiều em tiếp nối nhau nêu lên các sự vật được so sánh .  - Cùng lớp bình chọn lời giải đúng .  - Yêu cầu học sinh chữa bài trong vở bài tập .  ***Bài tập 3:***  - Mời một em đọc yêu cầu bài tập 3.  - Yêu cầu cả lớp suy nghĩ và nêu nhanh cách hiểu của mình về các từ được nêu ra .  - Nhận xét bình chọn học sinh có lời giải thích đúng .    **3. Củng cố-dặn ḍò :**  - Nhắc HS về nhà tiếp tục đọc lại các bài đã học từ tuần 1 đến tuần 18 để tiết sau tiếp tục kiểm tra.  - Nhận xét đánh giá tiết học . | - Lớp theo dõi lắng nghe để nắm về yêu cầu của tiết học .  - Lần lượt từng em khi nghe gọi tên lên bốc thăm chọn bài chuẩn bị kiểm tra .  - Về chỗ mở sách giáo khoa đọc lại bài trong vòng 2 phút và gấp sách giáo khoa lại  - Lên bảng đọc và trả lời câu hỏi theo chỉ định trong phiếu .  - Lớp lắng nghe và theo dõi bạn đọc .  ***Bài tập 2:***  HS đọc yêu cầu bài tập 2  - Cả lớp đọc thầm trong sách giáo khoa.  - Cả lớp thực hiện làm bài vào vở bài tập  - Nhiều em nối tiếp phát biểu ý kiến .  - Lớp nhận xét chọn lời giải đúng và chữa bài vào vở .  Các sự vật so sánh là :  *a/* ***Những thân cây tràm*** *vươn thẳng lên trời* ***như những cây nến*** *khổng lồ**.*  *b/* ***Đước*** *mọc san sát thẳng đuột* ***như*** *hằng hà sa số* ***cây dù*** *cắm trên băi.*  - ***Bài tập 3:*** Một em đọc thành tiếng yêu cầu bài tập 3  - Lớp đọc thầm theo trong sách giáo khoa .  - Cả lớp suy nghĩ và nêu cách hiểu nghĩa của từng từ : *“ Biển “* trong câu : Từ trong biển lá xanh rờn …*không phải là vùng nước mặn mà “ biển “ lá ư nói lá rừng rất nhiều trên vùng đất rất rộng lớn .*..  - Lớp lắng nghe bình chọn câu giải thích đúng nhất. |

----------------------------------------------------

**Tiết 3 TOÁN**

**Chu vi hình chữ nhật. Chu vi hình vuông**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

-Học sinh nắm được quy tắc tính chu vi hình chữ nhật. Chu vi hình vuông.

-Vận dụng quy tắc để tính được chu vi hình chữ nhật,chu vi hình vuông và làm quen với giải toán có nôi dung hình học.

- Giáo dục HS thích học toán.

**II. Chuẩn bị :**

-Phiếu BT. Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  ***\*HĐ 1:*** *Xây dựng quy tắc tính chu vi hình chữ nhật:*  - Vẽ tứ giác MNPQ lên bảng:  - Yêu cầu HS tính chu vi hình tứ giác MNPQ.  4dm  2dm  3dm  5dm        - Treo tiếp hình chữ nhật có số đo 4 dm và 3 dm vẽ sẵn lên bảng.    4dm  4dm  3dm  3dm    - Yêu cầu HS tính chu vi của HCN.  - Gọi HS nêu miệng kết quả, GV ghi bảng.  - Từ đó hướng dẫn HS đưa về phép tính  (4 + 3) x 2 = 14 (dm)  + Muốn tính chu vi HCN ta làm thế nào?  - Ghi quy tắc lên bảng.  - Cho HS học thuộc quy tắc.  ***\*HĐ 2: Luyện tập:***  **Bài 1**: - Gọi học sinh nêu bài toán.  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính chu vi hình chữ nhật rồi tự làm bài.  - Yêu cầu lớp đổi chéo vở để KT bài nhau.  - Mời 1HS trình bày bài trên bảng lớp.  - Nhận xét chữa bài.  **Bài 2:**  - Gọi học sinh nêu bài tập 2.  - Yêu cầu cả lớp làm vào vở.  - Mời một em lên bảng giải bài.  - Yêu cầu lớp đổi chéo vở và chữa bài.  - Nhận xét chữa bài.  **Bài 3:** - Gọi học sinh đọc bài 3.  - Gọi một em nêu dự kiện và yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu cả lớp thực hiện vào vở.  - Gọi một học sinh lên bảng giải.  -Chấm vở 1 số em, nhận xét chữa bài. | - Lớp theo dõi giới thiệu bài.  - Quan sát hình vẽ.  - HS tự tính chu vi hình tứ giác MNPQ.  - HS nêu miệng kết quả, lớp bổ sung.    2 + 3 + 5 + 4 = 14 ( dm )  - Tiếp tục quan sát và tìm cách tính chu vi hình chữ nhật.  - 2 em nêu miệng kết quả, lớp nhận xét bổ sung.  4 + 3 + 4 + 3 = 14 ( dm )  + Muốn tính chu vi HCN ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo ) rồi nhân với 2  - Học thuộc QT.  1HS đọc yêu càu BT.  - 1 em nêu cách tính chu vi hình chữ nhật.  - Cả lớp làm bài vào vở rồi đổi vở để KT bài nhau.  - 1 em lên bảng tŕnh bày bài làm, lớp bổ sung  a) Chu vi hình chữ nhật là :  (10 + 5) x 2 = 30 (cm)  b) đổi 2dm = 20 cm  Chu vi hình chữ nhật là :  (20 + 13) x 2 = 66 (cm )  -Một em đọc đề bài 2.  - Cả lớp làm vào vở.  - Một học sinh lên bảng tính, lớp bổ sung . ***Giải :***  Chu vi mảnh đất hình chữ nhật :  ( 35 + 20 ) x 2 = 110 (m)  ***Đ/S: 110 m***  - Đổi chéo vở để chấm bài kết hợp tự sửa bài  Một HS nêu yêu cầu bài 3.  - Cả lớp tự làm bài vào vở.  - Một học sinh lên bảng giải bài, lớp nhận xét bổ sung:  ***Giải :***  Chu vi hình chữ nhật ABCD là :  ( 63 + 31 ) x 2 = 188 (m  Chu vi hình chữ nhật MNPQ là :  ( 54 + 40 ) x 2 = 188 ( m )  *Vậy chu vi hai hình chữ nhật đó bằng nhau* ***.*** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| \* *Xây dựng quy tắc:*  - Vẽ hình vuông ABCD cạnh 3dm.  - Yêu cầu tính chu vi hình vuông đó.  3dm      - Gọi HS nêu miệng kết quả, GV ghi bảng:  Chu vi hình vuông ABCD là:  3 + 3 + 3 + 3 = 12 (dm)  3 x 4 = 12 (dm)  - *Muốn tính chu vi hình vuông ta làm như thế nào ?*  - Yêu cầu học thuộc QT tính chu vi HV.  **Bài 1**: - Gọi học sinh nêu bài tập 1.  - Yêu cầu nêu lại cách tính chu vi hình vuông.  - Yêu cầu tự làm vào vở.  - Yêu cầu lớp đổi chéo vở và chữa bài.  - Nhận xét đánh giá.  **Bài 2** - Gọi học sinh nêu bài tập 2.  - Yêu cầu cả lớp làm vào vở.  - Mời một em lên bảng giải bài  -Giáo viên nhận xét đánh giá.  **Bài 3** - Gọi học sinh đọc bài 3  - Hướng dẫn HS phân tích bài toán.  - Yêu cầu cả lớp thực hiện vào vơ.  - Gọi một học sinh lên bảng giải .  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  **Bài 4:** - Gọi học sinh nêu bài tập 4.  - Yêu cầu đo độ dài cạnh hình vuông rồi tính chu vi hình vuông .  - Yêu cầu cả lớp làm vào vở.  - Mời một em lên bảng giải bài.  - Chấm vở 1 số em, nhận xét chữa bài.  -Gọi học sinh khác nhận xét bài bạn  -Giáo viên nhận xét đánh giá  **3. Củng cố - dặn ḍò**  - Muốn tính chu vi hình vuông ta làm thế nào ?  - Dặn về nhà học và làm bài tập . | - Quan sát.  - Tự tính chu vi hình vuông, nêu kết quả:  3 + 3 + 3 + 3 = 12 ( dm )  - Viết thành phép nhân:  3 x 4 = 12 (dm)  ***- Lấy số đo của 1 cạnh nhân với 4.***  - Nhắc lại quy tắc về tính chu vi hình vuông  1HS nêu yêu cầu BT.  - Nêu cách tính chu vi hình vuông.  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Một em lên bảng tính kết quả, lớp bổ sung.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Cạnh | 8 cm | 12 cm | 31 cm | | Chu vi | **32** cm | **48** cm | **124** cm |   - Đổi chéo vở để KT bài bạn .  - **Bài 2:** Một em đọc đề bài 2.  - Cả lớp làm vào vở.  - Một học sinh lên bảng trình bày bài làm, cả lớp nhận xét bổ sung:.  ***Giải :***  Độ dài đoạn dây là:  10 x 4 = 40 (cm)  ***Đ/S: 40 cm***  - **Bài 3 :** Một HS đọc bài toán.  - Nêu dự kiện và yêu cầu của bài toán.  - Tự làm bài vào vở.  - 1HS lên bảng giải bài, lớp nhận xét bổ sung:  ***Giải :***  Chiều dài hình chữ nhật là :  20 x 3 = 60 (cm )  Chu vi h́nh chữ nhật là :  ( 60 + 20 ) x 2 = 160 ( cm )  ***Đ/S 160 cm***  Một em đọc đề bài 4 .  - Thực hiện đo độ dài cạnh hình vuông(3 cm) rồi tính chu vi hình vuông.  - Cả lớp làm vào vở.  - Một học sinh lên bảng trình bày bài giải. ***Giải :***  Chu vi hình vuông MNPQ là  3 x 4 = 12 (cm)  ***Đ/S: 12 cm***  - Vài học sinh nhắc lại QT tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông. |

-----------------------------------------------

**Tiết 4 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Ôn tập và kiểm tra học kì I**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

-Nêu và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan hô hấp,tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh và cách giữ vệ sinh của các cơ quan đó.

- Kể được một số hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, thông tin liên lạc và giới thiệu gia đình của em.

- Yêu thích môn học.

II. **Chuẩn bị**:

-Tranh ảnh sưu tầm về các bài đã học, hình các cơ quan : hô hấp , tuần hoàn , bài tiết nước tiểu, thần kinh.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  ***Hoạt động 1 :****Trò chơi ai nhanh ai đúng ?*  ***Bước 1*** - Chia lớp thành các nhóm, yêu cầu quan sát tranh vẽ về các cơ quan : hô hấp , tuần hoàn , bài tiết nước tiểu, thần kinh và các thẻ ghi tên chức năng và các yêu cầu vệ sinh đối với từng cơ quan.  ***Bước 2 :***-Yêu cầu các nhóm thảo luận và cử đại diện lên gắn được thẻ đúng vào từng tranh  - Giáo viên kết luận.  ***\* Hoạt động 2****: Quan sát theo nhóm*  *Bước 1 :* - Yêu cầu thảo luận trao đổi theo gợi ý : + Hãy cho biết các hoạt động nông nghiệp , công nghiệp ,thương mại , thông tin liên lạc có trong các hình 1, 2, 3, 4 trang 67 sách giáo khoa ?  + Liên hệ thực tế để nói về các hoạt động mà em biết ?  *Bước 2:* - Mời đại diện các nhóm lên dán tranh sưu tầm được và tŕnh bày trước lớp .  - Yêu cầu lớp nhận xét bổ sung .  ***\* Hoạt động3*** : *Vẽ sơ đồ gia đình*  .  *Bước 1****:*** - Yêu cầu làm việc cá nhân : Vẽ sơ đồ của gia đình mình .  *Bước 2****:*** Yêu cầu lần lượt một số em lên chỉ sơ đồ mình vẽ và giới thiệu .  **3. Củng cố -dặn ḍò**  - Cho học sinh liên hệ với cuộc sống hàng ngày. Xem trước bài mới . | - Tiến hành thực hiện chia ra từng nhóm để quan sát các bức tranh về các cơ quan đă học như : hô hấp , tuần hoàn , bài tiết nước tiểu , thần kinh … thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên  - Lần lượt đại diện các nhóm lên gắn thẻ vào bức tranh và trình bày trước lớp.  - Lớp nhận xét và bình chọn nhóm đúng nhất  -Tiến hành trao đổi và nói về các hoạt động có trong các hình 1, 2, 3 ,4 trong sách giáo khoa và qua đó liên hệ với những hoạt động có ở nơi em ở.  - Lần lượt các nhóm lên trình bày trước lớp .  - Lớp lắng nghe và nhận xét bổ sung nếu có .  - Lớp làm việc cá nhân từng em sẽ vẽ về sơ đồ gia đình mình lên tờ giấy lớn .  - Lần lượt từng em lên chỉ sơ đồ và giới thiệu trước lớp . |

**Buổi sáng  *Thứ năm ngày 3 tháng 1 năm 2019***

**Tiết 1 TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập cuối học kì I (tiết 3)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Kiểm tra tập đọc: Theo yêu cầu như tiết 1.

- Điền đúng nội dung vào giấy mời, theo mẫu BT2.

- Yêu thích môn TV

**II.Chuẩn bị**

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc từ dầu năm đến nay.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  ***\*HĐ1:Kiểm tra tập đọc :***  - Kiểm tra số HS trong lớp (lượt gọi thứ 3).  - Yêu cầu từng học sinh lên bốc thăm để chọn bài đọc.  -Yêu cầu học sinh đọc một đoạn hay cả bài theo chỉ định trong phiếu học tập .  - Nêu câu hỏi về một đoạn học sinh vừa đọc  - Yêu cầu những em đọc chưa đạt yêu cầu về nhà luyện đọc để tiết sau kiểm tra lại .  ***Bài tập 2:***  - Yêu cầu một em đọc bài tập 2 .  - Yêu cầu cả lớp theo dõi trong sách giáo khoa.  - Nhắc nhở mỗi học sinh đều phải đóng vai lớp trưởng viết giấy mời .  - Yêu cầu HS điền vào mẫu giấy mời đã in sẵn.  - Gọi HS đọc lại giấy mời.  - Giáo viên cùng lớp bình chọn lời giải đúng.  **3.Củng cố, dặn dò:**  - Nhắc HS về nhà tiếp tục đọc lại các bài TĐ đã học từ đầu năm đến nay nhiều lần để tiết sau tiếp tục kiểm tra .  - Nhận xét đánh giá tiết học. | - Lần lượt từng em lên bốc thăm chọn bài chuẩn bị kiểm tra.  - Lên bảng đọc và trả lời câu hỏi theo chỉ định trong phiếu.  - Lớp lắng nghe và theo dõi bạn đọc.  1HS đọc yêu cầu bài tập 2, cả lớp đọc thầm.  - Cả lớp thực hiện làm bài vào mẫu giấy mời in sẵn.  - 3 em đọc lại giấy mời trước lớp .  - Lớp nhận xét chọn lời giải đúng và chữa bài. |

*-------------------------------------------------------*

**Tiết 2**  **TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập cuối học kì I (tiết 4)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

-Kiểm tra tập đọc *:* theo yêu cầu như tiết 1 .

- Điền đúng dấu chấm, dấu phẩy vào ô trống trong đoạn văn (BT2)

- Yêu thích môn TV

II.**Chuẩn bị**

***-*** Phiếu viết tên từng bài tập đọc từ đầu năm học đến tuần 18. 3 tờ phiếu viết đoạn văn trong bài tập 2.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  - Kiểm tra 1/3 số học sinh còn lại.  - Hình thức KT như các tiết 1.  ***Bài tập 2:***  - Yêu cầu một học sinh đọc bài tập 2 .  - Yêu cầu cả lớp theo dõi trong sách giáo khoa và đọc thầm theo.  - Giáo viên dán 3 tờ phiếu lên bảng .  - Gọi 3 em nối tiếp nhau đọc đoạn văn mà ḿnh vừa điền dấu thích hợp  - Giáo viên cùng lớp bình chọn lời giải đúng .  - Yêu cầu chữa bài trong vở bài tập .  ***3. Củng cố, dặn dò:***  - Nhận xét đánh giá tiết học .  - Dặn ḍ học sinh về nhà đọc lại mẫu giấy mời và ghi nhớ. Thực hành khi cần thiết. | - Lớp theo dõi lắng nghe giáo viên để nắm về yêu cầu của tiết học .  - Lần lượt từng em lên bốc thăm chọn bài chuẩn bị kiểm tra.  - Lên bảng đọc và trả lời câu hỏi theo chỉ định trong phiếu .  - Lớp lắng nghe và theo dõi bạn đọc .  -HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Cả lớp đọc thầm trong sách giáo khoa.  - Lớp thực hiện làm bài vào vở bài tập .  - 3 em lên bảng thi làm bài.  - 3 em nối tiếp đọc lại đoạn văn vừa điền dấu.  - Lớp nhận xét chọn lời giải đúng và chữa bài vào vở.  + Dấu chấm đặt sau các từ: xốp, rạn nứt, nổi, rặng.  + Dấu phẩy đặt sau các từ: như thế, báy, chìm, dài. |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Củng cố cách tính chu vi HV, HCN, giải các bài toán có nội dung hình học.

- Học sinh làm được các bài tập liên quan.

- Giáo dục HS chăm học.

II. **Chuẩn bị** :

- Bảng phụ ghi tóm tắt nội dung bài 4.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng làm BT: Tính chu vi h́nh vuông biết cạnh là: a) 25cm ; b) 123cm.  - Nhận xét  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động***  **Bài 1**: - Gọi học sinh nêu bài tập 1.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  - Mời 1 học sinh lên bảng giải bài.  - Yêu cầu lớp đổi chéo vở và tự chữa bài  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  **Bài 2** : -Gọi học sinh nêu yêu cầu bài.  -Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi 1 học sinh lên bảng giải bài.  - Nhận xét bài làm của học sinh.  **Bài 3:** - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài.  - Hướng dẫn HS phân tích bài toán.  - Yêu HS tự làm bài.  - Gọi 1 số HS nêu miệng bài làm.  - Nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  **Bài 4**: - Gọi học sinh nêu bài tập 4.  - Hướng dẫn HS phân tích bài toán.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  - Chấm vở 1 số em, nhận xét chữa bài.  **3.Củng cố - dặn dò:**  - Cho HS nhắc lại QT tính chu vi HCN và chu vi hình vuông.  - Dặn về nhà xem lại các BT đă làm. | - 2HS lên bảng làm bài, mỗi em làm một câu - Cả lớp theo dõi, nhận xét bài bạn.  - Lớp theo dõi giới thiệu bài.  -1HS nêu yêu cầu BT: Tính chu vi hình chữ nhật.  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Đổi vở KT chéo nhau.  - Một em thực hiện trên bảng, lớp bổ sung.  ***Giải :***  Chu vi hình chữ nhật là :  ( 30 + 20 ) x 2 = 100 (m)  ***Đ/S: 100m***  Một học sinh nêu yêu cầu bài.  - Cả lớp thực hiện vào vở.  - Một học sinh lên bảng thực hiện.  - Cả lớp theo dõi bổ sung rồi tự sửa bài (nếu sai).  ***Giải :***  Chu vi khung bức tranh hình vuông là :  50 x 4 = 200 (cm ) = 2m  ***Đ/S: 2m***  Một học sinh nêu yêu cầu bài.  - T́m điều bài toán cho biết và điều bài toán hỏi.  - Cả lớp thực hiện vào vở  - 2 em nêu miệng bài làm. Lớp nhận xét bổ sung.  ***Giải :***  Độ dài cạnh hình vuông là:  24 : 4 = 6 ( cm )  ***Đ/S : 6 cm***  Một học sinh nêu yêu cầu bài.  - Phân tích bài toán.  - Cả lớp thực hiện vào vở.  - Một học sinh lên bảng chữa bài, lớp bổ sung.  ***Giải :***  Chiều dài hình chữ nhật là :  60 – 20 = 40 (m)  ***Đ/S: 40 m***  - 2HS nhắc lại 2 quy tắc tính chu vi HCN, HV. |

**-----------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Vệ sinh môi trường**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Nêu tác hại của rác thải và thực hiện đổ rác đúng nơi quy định

- Có ý thức bảo vệ môi trường.Thực hiện những hành vi đúng để tránh ô nhiễm do rác thải gây ra đối với môi trường sống.

\*Tiết kiệm năng lượng**:** Giáo dục học sinh biết phân loại và xử lí rác hợp vệ sinh như một số rác rau, củ, quả có thể làm phân bón, một số rác có thể tái chế thành các sản phẩm khác nhằm làm giảm thiểu sự lãng phí khi dùng các vật liệu, góp phần tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng có hiệu quả.

**\*GDKNS:**

-Kĩ năng quan sát, tìm kiếm và xử lí các thông tin để biết tác hại của rác và ảnh hưởng của các sinh vật sống trong rác tới sức khỏe con người.

-Kĩ năng quan sát và tìm kiếm xử lí các thông tin để biết tác hại của nước bẩn, nước ô nhiểm ảnh hưởng tới sinh vật và sức khỏe con người.

-Kĩ năng tư duy phê phán: Có tư duy phân tích, phê phán các hành vi, việc làm khơng đúng làm ảnh hưởng tới vệ sinh mơi trường.

**II. Chuẩn bị**:

- Tranh ảnh sưu tầm về rác thải, cảnh thu gom rác thải .

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động***  ***\* Hoạt động 1: Thảo luận nhóm***  - Yêu cầu các nhóm quan sát h́nh 1, 2 trang 68, 69 và thảo luận trao theo gợi ý ?:  + Hãy cho biết cảm giác của bạn khi đi qua đống rác? Theo bạn rác có tác hại như thế nào?  +Bạn thường thấy những sinh vật nào sống ở đống rác, chúng có hại gì đối với sức khỏe con người?  *Bước2:*  - Mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp .  - Yêu cầu lớp nhận xét bổ sung.  - **KL:** *Trong các loại rác, có những loại rác dễ bị thối rửa và chứa nhiều vi khuẩn gây bệnh. Chuột, gián, ruồi, ... thường sống ở nơi có rác. Chúng là những con vật trung gian gây bệnh cho người.*  ***Hoạt động 2: Làm việc theo cặp****:*  *Bước 1****:*** - Yêu cầu từng cặp quan sát các h́nh trang 69 SGK cùng các tranh ảnh sưu tầm được và TLCH theo gợi ý :  + Hãy chỉ và nói việc làm đúng, việc làm nào sai ? Vì sao?  *Bước 2:*  - Mời một số cặp lên chỉ vào các h́nh trong sách giáo khoa và tranh sưu tầm được để tŕnh bày trước lớp.  - Liên hệ:  + Cần phải làm gì để giữ VS nơi công cộng?  + Em đã làm gì để giữ VS nơi công cộng?  + Hãy nêu cách xử lý rác ở địa phương em?  + Em có nhận xét gì về môi trương nơi em đang sống?  - Giới thiệu những cách xử rác hợp VS: chôn, đốt, tái chế, ủ phân ...  ***Hoạt động3 : tập sáng tác bài hát hoặc đóng hoạt cảnh sắm vai :* 11-13’**  .  *Bước 1:* - Yêu cầu làm việc theo nhóm . Các nhóm tập sáng tác nhạc hoặc đóng vai nói về chủ đề bài học.  *Bước 2****:*** - Yêu cầu lần lượt một số nhóm lên tŕnh bày trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  **3.Củng cố - dặn ḍò:**  - Cần thực hiện tốt những điều đă được học.  - Xem trước bài mới . | - HS ngồi theo nhóm.  - Các nhóm cử ra nhóm trưởng để điều khiển nhóm thảo luận và hoàn thành bài tập trong phiếu.  - Lần lượt đại diện các nhóm lên chỉ vào từng bức tranh và trình bày trước lớp về sự ô nhiễm cũng như tác hại của rác thải đối với sức khỏe con người .  - Lớp nhận xét và bình chọn nhóm đúng nhất  - Cho HS nhắc lại KL.  - Học sinh tiến hành thảo luận theo cặp trao đổi và nói về các hoạt động có ở các hình trong SGK và qua đó liên hệ với những hoạt động thu gom rác thải có ở địa phương.  - Lần lượt các cặp lên trình bày trước lớp.  - Lớp lắng nghe và nhận xét bổ sung nếu có.  + Không vứt rác, khạc nhổ, không phóng uế bừa bãi ...  - HS tự liên hệ.  - Lớp làm việc theo nhóm tập sáng tác các bài hát theo nhạc có sẵn hoặc hoạt cảnh đóng vai nói về chủ đề giữ gìn vệ sinh môi trường.  - Lần lượt từng nhóm lên biểu diễn trước lớp .  - Lớp nhận xét bình chọn bạn nhóm thắng cuộc. |

**Buổi sáng *Thứ sáu ngày 4 tháng 1 năm 2019***

**Tiết 1 TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập cuối học kì I (tiết 5)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

* Kiểm tra học thuộc lòng 17 bài tập đọc có yêu cầu học thuộc lòng. Viết được một lá thư đúng thể thức, thể hiện đúng nội dung thăm hỏi người thân. Câu văn rõ ràng, mạch lạc.

**-** HS mạnh dạn nêu ý kiến của mình.

* GD HS Hợp tác; tìm kiếm sự hỗ trợ; giải quyết vấn đề.

**II. Chuẩn bị:**

* Phiếu viết tên từng bài tập đọc.
* sách giáo khoa.

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài***  ***b. Các hoạt động :***  **Kiểm tra tập đọc:**  - HS nhắc lại tên các bài có yêu cầu học thuộc lòng  - Từng em lên bốc thăm chọn bài học thuộc lòng.  - HS đọc bài theo chỉ định trong phiếu.  - Trả lời câu hỏi về đoạn, bài vừa đọc.  - Giáo viên nhận xét, bổ sung.  **Hướng dẫn làm bài tập**  **Bài tập 2**: Đọc yêu cầu của bài.  - Em sẽ viết thư cho ai?  - Em muốn thăm hỏi người thân của mình về việc gì?  - Yêu cầu HS đọc lại bài thư gửi bà.  - Yêu cầu HS tự viết bài.  - Giáo viên theo dõi giúp đỡ HS yếu.  - Gọi một số HS đọc lá thư của mình.  - Giáo viên nhận xét bổ sung bài viết cho HS.  **3. Củng cố, dặn dò**  - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học. | - Lần lượt HS bốc bài về chỗ chuẩn bị.  - Đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi.  - 1 HS đọc yêu cầu của bài.  - Em viết thư cho ông, bà, bố, mẹ...  - HS nêu.  - 2 HS đọc lại bài thư gửi bà.  - HS tự làm bài.  - HS đọc lại lá thư của mình.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập cuối học kì I (tiết 7)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

* Kiểm tra học thuộc lòng 17 bài tập đọc có yêu cầu học thuộc lòng.Ôn luyện về dấu chấm, dấu phẩy.
* HS mạnh dạn trao đổi suy nghĩ của mình.
* Giáo dục HS tính tích cực; giải quyết vấn đề; thể hiện sự tự tin; giao tiếp.

**II. Chuẩn bị:**

-Phiếu viết tên từng bài tập đọc.

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài***  ***b. Các hoạt động :***  **Kiểm tra tập đọc:**  - HS nhắc lại tên các bài có yêu cầu học thuộc lòng.  - Từng em lên bốc thăm chọn bài học thuộc lòng.  - HS đọc bài theo chỉ định trong phiếu.  - Trả lời câu hỏi về đoạn vừa đọc.  - Giáo viên nhận xét, bổ sung.  **Hướng dẫn làm bài tập:**  **Bài tập 2:**  - Đọc yêu cầu của bài.  - Giáo viên nhắc HS nhớ viết hoa sau khi đã điền dấu chấm.  - Cho một HS làm bài trên bảng phụ.  - HS cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - Có đúng người bà trong chuyện này rất nhát không?  - Câu chuyện đáng cười ở điểm nào?  - Cho cả lớp sửa theo lời giải đúng.  **3. Củng cố, dặn dò**  - Giáo viên nhận xét chung giờ học | - Lần lượt HS bốc bài về chỗ chuẩn bị.  - Đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi.  - 1 HS đọc yêu cầu của bài.  - HS cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - Bà không nhát...  - Cậu bé không hiểu tưởng bà nhát...  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ. |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

***-*** Ôn tập hệ thống các kiến thức đã học ở nhiều bài về phép tính nhân, chia trong bảng ; nhân chia số có hai ba chữ số với số có một chữ số , tính giá trị của biểu thức

-Củng cố cách tính chu vi hình vuông, hình chữ nhật, giải toán về tìm phần mấy của một số.

-Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2HS lên bảng làm lại BT 2 và 4 tiết trước.  - Nhận xé.  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài***  ***b. Các hoạt động***  *Hướng dẫn HS làm BT:*  **Bài 1**: - Gọi học sinh nêu bài tập 1.  - Yêu cầu đọc thuộc bảng nhân và bảng chia ; tính nhẩm và ghi kết quả.  - Gọi HS nêu miệng kết quả.  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  **Bài 2** : - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu lớp thực hiện vào vở.  - Gọi 2 học sinh lên bảng giải bài  - Nhận xét bài làm của học sinh.  **Bài 3:** - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài.  - Hướng dẫn HS phân tích bài toán.  - Gọi 1 học sinh lên bảng giải bài.  - Yêu cầu lớp giải vào vở .  - Nhận xét bài làm của học sinh.    **Bài 4**:  - Gọi học sinh nêu bài tập 4.  - Hướng dẫn HS phân tích bài toán.  - Yêu cầu 1 học sinh lên bảng giải.  - Chấm vở 1 số em, nhận xét chữa bài.    **3. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét đánh giá tiết học.  - Dặn về nhà ôn lại bài. | - 2HS lên bảng làm bài.  - Cả lớp theo dõi, nhận xét.  - Lớp theo dõi giáo viên giới thiệu bài  -Một em nêu yêu cầu bài tập 1.  - HS tự làm bài.  - 3HS nêu miệng kết quả, lớp nhận xét bổ sung.  9 x 5 = 45 7 x 8 = 56 6 x 8 = 48  9 x 7 = 63 56 : 8 = 7 64 : 8 = 8 …  Một học sinh nêu yêu cầu bài  - Cả lớp thực hiện vào vở.  - 2HS lên bảng thực hiện, lớp theo dơi bổ sung.  419 872 2  x 2 07 436  838 12  0  -Một học sinh nêu yêu cầu bài  - Cả lớp thực hiện vào vở.  - 1HS lên bảng giải, lớp nhận xét chữa bài.  ***Giải:***  Chu vi mảnh vườn hình chữ nhật là :  ( 100 +60 ) x 2 = 320 (m)  ***Đ/S: 320 m***  - Một học sinh nêu yêu cầu bài.  - Cả lớp thực hiện vào vở.  - Một học sinh lên bảng giải bài.  ***Giải :***  Số mét vải đã bán là :  81 : 3 27 (m)  Số mét vải còn lại :  81 - 27 = 54 (m)  ***Đ/S: 54 m vải*** |

**----------------------------------------------------------**

**Tiết 4 ĐẠO ĐỨC**

**Thực hành kĩ năng cuối học kì I**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức từ tuần 12 đến tuần 17

- Học sinh thực hành kĩ năng đã học từ tuần 12 đến tuần 17.

- Học sinh có thái độ tích cực, biết chia sẻ buồn vui cùng bạn, quan tâm đến người thân và thể hiện tính tự giác trong học tập.

**II. Chuẩn bị:**

- SGK, Thẻ xanh đỏ.

- VBT Đạo đức 3.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Yêu cầu 2 hs nêu tên những bài học đã học từ tuần 12 đến tuần 17.  **2. Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  **\*Hoạt động 1*: Hoạt động nhóm đôi:***  - GV gọi 1 hs nêu tên bài đã học từ tuần 12 đến tuần 17.  - ghi bảng tên bài.  Yêu cầu hs ngồi theo nhóm đọc lại câu chuyện đã học.  **\*Hoạt động 2: Đóng vai:**  - GV yêu cầu hs ngồi theo nhóm 6. Chọn 1 trong các tình huống em đã được đóng vai mà em thích nhất. Thảo luận với bạn và đóng vai xử lý tình huống.  Nhóm 1: *(Bài 5: Chia sẻ buồn vui cùng bạn)*  Nhóm 2:  *(Bài 6: Tích cực tham gia việc lớp, việc trường)*  Nhóm 4: (*Bài 7: Quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng)*  - Sau mỗi một vở kịch ngắn hs trả lời câu hỏi: Em rút ra bài học gì ?  **\*Hoạt động 3: *Cá nhân:***  - GV yêu cầu hs thi đọc câu ca dao tục ngữ đã học trong bài học.  - Giải thích ý nghĩa câu ca dao đó.  - Nhận xét, tuyên dương  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn học sinh chuẩn bị bài sau. | * 2 hs đọc tên bài đã học. * hs nêu tên. * Hs chia nhóm đôi.   - hs nêu ý nghĩa việc quan tâm giúp đỡ bạn bè, hàng xóm.   * hs nêu: cần phải học tập và làm đeo 5 điều Bác dạy. * hs chia nhóm 6, chọn tình huống và nhớ lại vai của mình. * nhận vai và đóng vai. * hs trả lời. |

**Buổi sáng *Thứ bảy ngày 5 tháng 1 năm 2019***

Kiểm tra học kì I môn Toán, Tiếng Việt

**Buổi sáng *Thứ hai ngày 9 tháng 1 năm 2019***

**Tiết 1 LUYỆN VIẾT**

**Bài 17**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- HS luyện viết đẹp bài 17, chữ hoa, trình bày sạch sẽ, rõ ràng, viết đúng chính tả.

- HS hoàn thành bài viết đầy đủ, luyện viết câu, chính tả, viết theo mẫu trang viết kiểu chữ viết đứng, nét đều.

-học sinh ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ viết sẵn câu văn, câu ca dao.

- Vở luyện viết.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Kiểm tra vở, đồ dùng hs.  **2. Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  Yêu cầu học sinh đọc bài viết mẫu.  ***b. Các hoạt động:***  **\*Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh luyện viết:**  -Hai, ba HS đọc bài luyện viết.  -GV hỏi HS: Bài học hôm nay là bài nào?.  GV nêu ý nghĩa đoạn thơ.  -HS phát biểu, cả lớp bổ sung ngắn gọn.  -GV kết luận  - HS nêu kỹ thuật viết  **\*Hoạt động 2: *HS viết bài :***  -GV nhắc học sinh ngồi viết ngay ngắn.  -HS viết bài vào vở luyện viết.  -GV nhận xét bài và nhận xét lỗi chung.  -GV tuyên dương những bài HS viết đẹp.  **3. Củng cố, dặn dò:**  -HS nhắc lại lỗi sai và hướng khắc phục của mình. | hs mở vở đọc một lượt  HS đọc câu văn, câu ca dao.  HS phát biểu.  HS lắng nghe.  HS phát biểu cá nhân  HS quan sát và lắng nghe.  HS viết bài nắn nót. |

*------------------------------------------------------*

**Tiết 2,3 TOÁN\***

**Ôn tập chu vi hình chữ nhật, hình vuông**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- HS củng cố quy tắc tính chu vi hình chữ nhật, hình vuông. Vận dụng quy tắc để tính được chu vi hình chữ nhật, hình vuông,

-Làm quen với giải toán nội dung hình học. HS biết tự làm lấy việc của mình và giúp đỡ bạn.

**-**Giáo dục HS lòng yêu thích môn toán.

**II. Chuẩn bị:**

* Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  Yêu cầu học sinh đọc bài viết mẫu.  ***b. Các hoạt động:***  **Hướng dẫn thực hành.**  **Bài 1**: Hình chữ nhật có chiều dài là 8cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng.Tính chu vi hình chữ nhật đó.  - Treo bảng, gọi HS đọc đề bài.  - Cho HS nhắc lại quy tắc, cách làm.  - Nhận xét, chữa bài.  **Bài 2:** Tính chu vi hình vuông có :  a.Cạnh 5cm.  b. Cạnh bằng chiều dài hình chữ nhật có độ dài 12cm  - Phân tích đề bài.  - Nêu các bư­ớc giải.  - Nhận xét, chữa bài.  **\*HĐ 2**: Hoàn thành bài tập trong vở BT Toán  - Cho hs làm bài tập trong Vở Bài tập Toán.  **3. Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét chung tiết học. | - Vẽ hình vuông cạnh dài là 4dm.  - HS nêu.  - HS nêu cách tính.  - HS tự làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.   1. Chu vi hình vuông là:   5x 4 = 20 (cm)  b- Chiều rộng hình chữ hật là:  20- 7= 13 (cm)  Chu vi hình chữ nhật là:  ( 20+13)x2= 66(cm)   * HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ. |

**------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 TIẾNG VIỆT\***

**Ôn luyện rèn đọc bài**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

**-** HS rèn đọc bài tập đọc và hiểu nội dung bài Mồ Côi xử kiện. Đọc đúng các từ khó, biết đọc phân biệt lời dẫn truyện với lời các nhân vật, đọc đúng lời thoại giữa 3 nhân vật.

**-** HS biết mạnh dạn giao tiếp và hợp tác với bạn khi đọc bài, tập trung theo dõi bạn đọc.

**-** Giáo dục HS mạnh dạn trình bày ý kiến cá nhân.

**II. Chuẩn bị:**

* Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  ***\*HĐ 1: Luyện đọc:***  - Giáo viên gọi 1 HS đọc khá đọc cả bài  - Đọc nối tiếp câu  -Giáo viên chú ý sửa sai cho HS  - Đọc từng đoạn  - Giáo viên treo bảng, hướng dẫn đọc câu dài.  - Cho HS đọc trong nhóm  - Đọc cả bài.  - Cho HS đọc đồng thanh  **Tìm hiểu bài.**  - Câu chuyện có những nhân vật nào?  - Chủ quán kiện bác nông dân về việc gì?  - Khi bác nông dân nhận có hít hương thơm của thức ăn trong quán, Mồ Côi phán thế nào?  - Thái độ của bác nông dân lúc đó ra sao?  - Tại sao Mồ Côi bảo bác nông dân xóc 2 đồng bạc 10 lần?  - Mồ Côi đã nói gì để kết thúc phiên toà?  - Giáo viên nhận xét chốt  **Luyện đọc lại.**  - Giáo viên đọc diễn cảm đoạn 3.  - Thi đọc truyện theo vai.  - Nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò**  - Giáo viên nhận xét chung giờ học | - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi.  - HS tiếp nối nhau đọc từng câu. Chú ý câu hỏi, câu cảm:  - HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn của bài.  + Chú ý: Nghỉ hơi sau dấu 2 chấm và dấu chấm cho đúng.  - HS đọc đoạn trong nhóm.  - 1 - 2 HS đọc.  - HS đọc  - HS đọc thầm bài và trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  - 1 HS đọc đoạn 3.  - 2 nhóm (mỗi nhóm 4 em) tự phân vai và đọc lại truyện.  - HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ. |

**Buổi chiều**

**Tiết 1 TOÁN\***

***Ôn tập: Tính giá trị của biểu thức***

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

**-** Học sinhbiết tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc và ghi nhớ quy tắc tính giá trị của biểu thức dạng này.

- Có kĩ năng tính nhẩm nhanh.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

* SGK, bảng phụ.
* Nháp, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **-** GV gọi hs lên bảng tính giá trị của biểu thức:  23 + 12 x 5 159 : 3 – 21  - Gọi hs nhận xét, chữa bài.  **2. Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Bài mới:***  **\*Hoạt động 1: *Cá nhân:***  **Bài 1:** Tính giá trị của biểu thức:  a. 89 – 63 + 37 b. 36 : 4 x 5  74 – 45 – 16 64 : 8 : 2  c. 57 + 39 x 5 d. 259 – (75 + 25)  63 – 49 : 7 (72 + 9) : 9  - GV cho hs làm ra bảng con, chữa bài.  **\*Hoạt động 2: *Nhóm đôi:***  Bài 2: Tính độ dài đường gấp khúc sau bằng 2 cách.  **-** GV gọi nhóm lên bảng trình bày, giải thích cách làm của nhóm mình.  GV nhận xét chữa bài.  **\*Hoạt động 3: *Làm vở:***  **Bài 3:** Lớp 3A có 35 học sinh, lớp 3B có 29 học sinh. Số học sinh của lớp 3C bằng nửa tổng số học sinh của lớp 3A và lớp 3B. Hỏi lớp 3C có bao nhiêu học sinh ?  - Gv yêu cầu hs tóm tắt bài toán ra nháp.  *- Bài toán cho biết gì ?*  *- Bài toán hỏi gì ?*  *- Vậy muốn biết được lớp 3C có bao nhiêu bạn ta đi tìm gì trước ?*  - Cho hs làm ra bảng con. Chữa bài, yêu cầu làm lại vào vở.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn học sinh hoàn thành bài vào vở ôn tập. | **-** 2 hs lên bảng làm bài.  **-** hs chữa bài, nhận xét.  - hs làm lần lượt ra bản con.  a. 63 ; 13 b. 45, 4  c. 252; 56 d. 159; 9.  - Nêu cách tính giá trị của biểu thức chứa dấu + và -, x và : hay biểu thức chứa dấu ngoặc. Hs nêu.  - hs đọc đề bài.  - Hs làm theo nhóm đôi.  *Cách 1*: Độ dài đường gấp khúc ABCD là :  121 + 87 + 87 = 295 (cm)  *Cách 2:* Độ dài đường gấp khúc ABCD là:  121 + 87 x 2 = 295 (cm)  - hs đọc bài toán.  - hs tóm tắt ra nháp.  *Bài giải*  Tổng số học sinh của 3A và 3B là:  35 + 29 = 64 (học sinh)  Lớp 3C có số học sinh là:  64 : 2 = 32 (học sinh)  *Đáp số*: 32 học sinh. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT\***

**Ôn tập làm văn :*Kể lại buổi đầu đi học***

**I.Mục tiêu tiết dạy:**

-Hs kể lại hồn nhiên, chân thật buổi đầu đi học của mình.

-Viết lại được những điều vừa kể thành đoạn văn ngắn.

-Giáo dục Hs biết nhớ lại những kỉ niệm về buổi đầu đi học.

**II.Chuẩn bị:**

- Phiếu Bt.

**III.Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |
| --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Dạy bài mới:**  **a. Giới thiệu bài:**  **b. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1**: Hướng dẫn làm bài tập.  - Gv mời Hs đọc yêu cầu đề bài.  - Gv nêu yêu cầu: Khi kể phải kể chân thật bằng cái riêng của mình.không nhất thiết phải kể về ngày tựa trường, có thể kể ngày khai giảng hoặc buổi đầu cắp sách đến lớp.  - Gv hướng dẫn:  + *Cần nói rõ đến lớp buổi sáng hay là buổi chiều?*  *+ Thời tiết thế nào?*  *+ Ai dẫn em đến trường?*  *+ Lúc đầu, em bỡ ngỡ ra sao?*  *+ Buổi học kết thúc thế nào?*  *+ Cảm xúc của em về buổi học đó?*  - Gv mời 1 Hs khá kể.  - Gv nhận xét  - Gv mời từng cặp Hs kể cho nhau nghe về buổi đầu đi học.  - Gv mời 3 – 4 hs thi kể trước lớp.  - Gv nhận xét, công bố bạn nào kể hay.  **\* Hoạt động 2:** Từng Hs làm việc.   * Gv gọi Hs đọc yêu cầu đề bài. * Gv nhắc nhở các em viết giản dị, chân thật những điều vừa kể.   - Sau đó Gv mời 5 Hs đọc bài của mình.  - Gv nhận xét, chọn những người viết tốt. |

**-------------------------------------------**

**Tiết 3 SINH HOẠT**

**Sơ kết học kì I**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

GVCN giúp HS và tập thể lớp:

-Thấy được các ưu điểm tồn tại của các hoạt động trong học kì 1 .

- Biết thảo luận tìm ra biện pháp, phương hướng khắc phục những hạn chế, khó khăn và tồn tại nhằm xây dựng tập thể đoàn kết, tự quản.

- Giáo dục học sinh tính tự giác.

**II. Chuẩn bị:**

- CTHĐTQ và các ban tổng hợp sơ kết học kì .

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

**§¸nh gi¸ c¸c ho¹t ®éng tuÇn qua:**

- Lớp trưởng lên nêu mục tiêu buổi sinh hoạt.

Nêu ưu điểm :

- Trong tuần các bạn đi học đều, đúng giờ. Vệ sinh lớp học tương đối sạch sẽ.

Làm bài tập về nhà đầy đủ như bạn :…………………………………………………

-Hăng hái phát biểu như bạn : ………………………………………………………..

Nêu tồn tại :

- Còn có bạn lười trực nhật lớp : ……………………..

- Không làm bài, ôn bài : ………………………………

Trong lớp chưa chú ý nghe giảng : ………………………..

**2) Kế hoạch chuẩn bị cho học kì 2:**

- Duy trì tốt nề nếp qui định của trường, lớp.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh. Chuẩn bị sách vở tập 2.

Tuyên dương..............................................................................................................

Phê bình.....................................................................................................................

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ CM duyệt ngày / / 2018**   |  | | --- | |  | |  | |  | |  | |